

# NGHIÊN CỨU PHẨM CHẤT CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI ĐÁP ỨNG CHUẨN ĐẦU RA

*Phạm Thị Minh Hồng\**  
*Email: ptmhongsun@hou.edu.vn*

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 02/06/2023

Ngày phản biện đánh giá: 04/12/2023

Ngày bài báo được duyệt đăng: 29/12/2023

DOI: 10.59266/houjs.2023.337

**Tóm tắt:** *Chuẩn đầu ra (CĐR) và chương trình đào tạo (CTĐT) có mối quan hệ khăng khít, tác động qua lại và chi phối lẫn nhau trong quá trình phát triển của mỗi cơ sở giáo dục đại học. Giáo dục phẩm chất đáp ứng CĐR trong trường đại học là một yêu cầu bắt buộc đối với các nhà trường nhằm tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao toàn diện đáp ứng nhu cầu của xã hội. Việc nghiên cứu phẩm chất sinh viên (SV) dựa trên CĐR của CTĐT hiện nay là yêu cầu cần thiết trong trường đại học nói chung và Trường Đại học Mở Hà Nội (Trường) nói riêng. Nghiên cứu này nhằm đánh giá thực trạng phẩm chất và đề xuất giải pháp giáo dục phẩm chất theo CĐR cho SV đại học chính quy của Trường dựa trên việc nghiên cứu đánh giá kỹ năng, năng lực, phẩm chất đạo đức mà SV tốt nghiệp đạt được theo CĐR của CTĐT. Đây là nghiên cứu đầu tiên về nội dung này trong phạm vi Trường.*

**Từ khóa:** *Chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo, phẩm chất sinh viên, giáo dục phẩm chất, cơ sở giáo dục.*

## I. Đặt vấn đề

Trong tiến trình đổi mới căn bản toàn diện giáo dục Việt Nam, vấn đề phát triển năng lực nói chung và năng lực học tập của người học nói riêng trong quá trình dạy học đã và đang là một vấn đề được quan tâm đặc biệt. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo nêu rõ “Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn

diện năng lực và phẩm chất người học”. Năng lực học tập, kỹ năng và phẩm chất vừa là mục tiêu của quá trình giáo dục và dạy học đồng thời là kết quả của quá trình dạy học. Phát triển năng lực học tập cùng đánh giá kết quả học tập dựa trên năng lực CĐR đã và đang là xu hướng đổi mới giáo dục của nhiều nước trên thế giới hiện nay. Phẩm chất SV đạt CĐR được đánh giá thông qua phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của mỗi cá nhân SV. Các phẩm

---

\* Trường Đại học Mở Hà Nội

chất này được rèn luyện, tu dưỡng phần lớn khi học tập trong trường, góp phần để SV phát triển toàn diện.

## II. Cơ sở lý thuyết

Những quy định về giáo dục đào tạo ngày càng chặt chẽ, chi tiết, hướng tới giáo dục đảm bảo chất lượng cũng như nhu cầu của các nhà tuyển dụng ngày càng cao về nguồn lao động chất lượng cao, đặt ra bài toán chung cho các cơ sở giáo dục là phải có cam kết CĐR cho SV. Việc nghiên cứu phẩm chất SV dựa trên CĐR của CTĐT hiện nay là yêu cầu cần thiết và cấp bách trong các trường đại học nói chung và Trường Đại học Mở Hà Nội nói riêng. Trên cơ sở tìm hiểu, kế thừa, phát huy những nghiên cứu lý thuyết và thực tiễn của các tác giả trong và ngoài nước, căn cứ trên mô hình nghiên cứu về các thành tố của phẩm chất SV theo CĐR trong trường học được thể hiện qua: Kiến thức, kỹ năng, phẩm chất, thái độ. Đồng thời căn cứ vào QĐ số 1771/QĐ-ĐHM ngày 06/06/2022 về việc Ban hành Quy định công tác SV, HV, NCS của Trường, cùng các CĐR đã được công bố của các ngành đào tạo trong Trường, nhóm tác giả lựa chọn đề tài **“Nghiên cứu thực trạng phẩm chất của sinh viên Trường Đại học Mở Hà Nội”** để làm rõ hơn thực trạng phẩm chất SV đại học chính quy theo CĐR của CTĐT. Từ đó đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục phẩm chất (GDPC) theo CĐR cho SV đại học chính quy tại Trường, xây dựng khung đánh giá chung CĐR cho các ngành đào tạo, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo của Trường.

*Phẩm chất* là những tính tốt thể hiện ở thái độ, hành vi ứng xử trong đạo đức,

lối sống, ý thức pháp luật, niềm tin, tình cảm,... của con người. Phẩm chất cùng với năng lực tạo nên nhân cách con người. Phẩm chất của SV tốt nghiệp bao gồm đạo đức nghề nghiệp, đạo đức xã hội, hành vi ứng xử, niềm tin, tình cảm, giá trị cuộc sống; ý thức pháp luật... của con người được hình thành sau một quá trình đào tạo. Quá trình đào tạo của một trường đại học được coi là thành công khi cung cấp được cho cộng đồng, xã hội những thành viên có đầy đủ năng lực chuyên môn cũng như bảo đảm được những phẩm chất nhất định với từng ngành nghề.

*Giáo dục phẩm chất* là quá trình sư phạm, tác động đến đối tượng giáo dục một cách có kế hoạch, mục tiêu, phương pháp cụ thể để hình thành cho họ ý thức, hành vi, thói quen, tình cảm và niềm tin phẩm chất. GDPC về bản chất là quá trình biết hệ thống những chuẩn mực phẩm chất từ những đòi hỏi của xã hội đối với mỗi cá nhân thành những đòi hỏi bên trong của mỗi cá nhân, thành niềm tin, nhu cầu thói quen của đối tượng giáo dục. Vấn đề cốt lõi của GDPC là tác động một cách hệ thống giá trị phẩm chất, nhân văn đến việc hình thành, phát triển nhân cách toàn diện cho SV.

## III. Phương pháp nghiên cứu

**3.1. Đối tượng nghiên cứu:** Thực trạng GDPC theo CĐR cho SV Trường Đại học Mở Hà Nội.

**3.2. Phạm vi nghiên cứu:** Nghiên cứu thực trạng phẩm chất của SV đại học chính quy Trường Đại học Mở Hà Nội theo CĐR và đề xuất giải pháp GDPC theo CĐR cho SV đại học chính quy Trường Đại học Mở Hà Nội.

**3.3. Đối tượng khảo sát:** SV chính quy năm thứ 4 của 06 ngành học thuộc 06

Khoa chuyên môn đại diện cho các nhóm ngành Trường đào tạo. Cụ thể là: Công nghệ sinh học; Luật kinh tế; Quản trị kinh doanh; Ngôn ngữ Anh; Công nghệ thông tin; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. Số lượng mẫu khảo sát: 700 mẫu. Hoạt động khảo sát thực hiện trong năm học 2021 - 2022.

**3.4. Phương pháp nghiên cứu lý thuyết:** sử dụng các phương pháp phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa để nhận biết: đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về phẩm chất và CĐR..., các tri thức khoa học có trong các công trình khoa học ở trong và ngoài nước về phẩm chất và CĐR nhằm xây dựng được cơ sở lý luận về phẩm chất của SV đại học hiện nay.

**3.5. Phương pháp nghiên cứu thực tiễn:** Sử dụng các phương pháp quan sát, điều tra, khảo sát, xin ý kiến chuyên gia, phỏng vấn nhằm nhận biết cơ sở thực tiễn

về phẩm chất của SV đại học; Hoạt động khảo sát được thực hiện qua hình thức trực tiếp và trực tuyến.

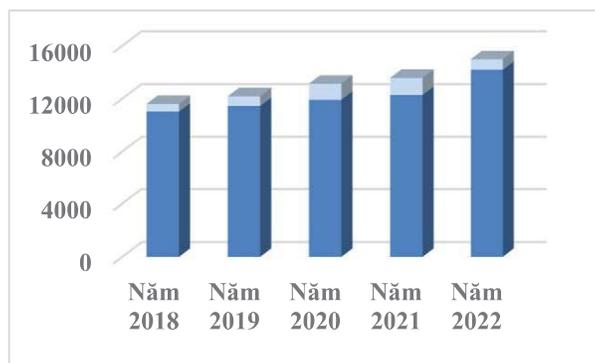
**3.6. Một số phương pháp khác:** Thống kê toán học, phần mềm thống kê phân tích.

#### IV. Kết quả và thảo luận

##### 4.1. Tình hình sinh viên đại học chính quy Trường Đại học Mở Hà Nội

Trường có nhiều hình thức đào tạo, nhiều trình độ đào tạo. Đối với bậc đào tạo đại học, hình thức đào tạo chính quy là hình thức có quy mô lớn của Trường, là nền móng xây dựng CTĐT áp dụng chung cho các hình thức đào tạo khác như đào tạo từ xa, vừa làm vừa học. Hình thức đào tạo chính quy của Trường hiện nay được đào tạo tại 10 Khoa chuyên môn với 18 ngành thuộc 10 lĩnh vực đào tạo.

*Biểu đồ 1: Số sinh viên có việc làm sau khi tốt nghiệp (màu xanh đậm)*



*Bảng 1: Quy mô sinh viên theo các ngành đào tạo hình thức chính quy tại Trường (Tính đến tháng 5/2023)*

TT	Các ngành đào tạo đại học	Năm bắt đầu đào tạo	Quy mô SV tính đến tháng 5.2023	TT	Các ngành đào tạo đại học	Năm bắt đầu đào tạo	Quy mô SV tính đến tháng 5.2023
1	Thiết kế công nghiệp	1996	950	11	Công nghệ thông tin	1993	1576
2	Kế toán	1993	978	12	Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông	1998	797

3	Tài chính - Ngân hàng	2007	1245	13	CN kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2018	806
4	Quản trị kinh doanh	1993	1153	14	Kiến trúc	1996	147
5	Thương mại điện tử	2019	377	15	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2018	712
6	Luật	1994	933	16	Quản trị khách sạn	2021	504
7	Luật kinh tế	2009	965	17	Ngôn ngữ Anh	1993	1571
8	Luật quốc tế	2009	393	18	Ngôn ngữ Trung Quốc	2006	1080
9	Công nghệ sinh học	1996	164	<b>Tổng cộng</b>			<b>14539</b>
10	Công nghệ thực phẩm	2018	188				

#### 4.2. Thực trạng nhận thức về sự cần thiết của các phẩm chất của SV đáp ứng CDR

Bảng 2: KQKS thực trạng nhận thức về sự cần thiết của các phẩm chất của SV

TT	Nội dung	Mức độ đánh giá						Điểm TB	Thứ bậc
		Rất cần thiết (3đ)		Cần thiết (2đ)		Không cần thiết (1đ)			
		SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %		
1	Sống có lý tưởng, có hoài bão, có bản lĩnh chính trị vững vàng, luôn phấn đấu vươn lên trong mọi điều kiện hoàn cảnh.	523	74,71	153	21,86	24	0,6	2,71	4
2	Lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định đường lối lãnh đạo của Đảng của Nhà nước, có ý thức dân tộc, có tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội.	511	73	146	20,86	43	0,3	2,67	6
3	Có ý thức tổ chức kỷ luật cao trong học tập, rèn luyện, trong sinh hoạt, chấp hành tốt đường lối chủ trương, chính sách của Đảng của Nhà nước, nội quy, quy chế của Bộ GD&ĐT và của Trường.	585	83,57	96	13,71	19	0,3	2,81	1
4	Đạo đức trong sáng, có lối sống lành mạnh, giải dị, biết học tập tiếp thu những tri thức mới, tiến bộ và biết đấu tranh phê phán với những biểu hiện tiêu cực.	531	75,86	138	19,71	31	0,3	2,71	3
5	Tinh thần lạc quan, chủ động, sáng tạo, có hướng phấn đấu vươn lên trong học tập, sinh hoạt.	586	83,71	86	12,29	28	0,4	2,80	2
6	Có tinh thần hỗ trợ nhau trong học tập cũng như trong sinh hoạt hàng ngày	515	73,57	163	23,29	22	0,1	2,70	5
7	Có óc sáng tạo, linh hoạt trong ứng xử giao tiếp, thích ứng nhanh trong mọi điều kiện học tập và làm việc.	452	64,57	220	31,43	28	0,3	2,61	7
8	Có ý thức cộng đồng, biết quan tâm giúp đỡ mọi người, biết bảo vệ và xây dựng môi trường tự nhiên và môi trường xã hội.	425	60,71	236	33,71	39	0,6	2,55	8

Kết quả khảo sát cho thấy tất cả các nội dung này đều được đánh giá là cần thiết và rất cần thiết, có rất ít SV đánh giá là không cần thiết chứng tỏ đa số SV nhận thức được tầm quan trọng của việc tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức trong quá trình học tập, rèn luyện. Số SV đánh giá là rất cần thiết chiếm đa số với tỷ lệ từ 60.71% đến 83.71%, Số SV đánh giá không cần thiết chiếm tỷ lệ từ 0.1% đến 0.6%, điều này chứng tỏ vẫn còn một bộ phận nhỏ SV chưa nhận thức rõ về tầm quan trọng của việc tu dưỡng rèn luyện phẩm chất đạo đức. Theo phân tích thấy rằng cả 8 nội dung đưa vào khảo sát đều đạt từ 2.55 điểm đến 2.81 điểm chứng tỏ tầm quan trọng của những nội dung đánh giá về phẩm chất đạo đức này trong nhận thức của SV. Nội dung 3: “*Có ý thức tổ chức kỷ luật cao trong học tập, rèn luyện...*” được SV đánh giá mức độ cần thiết cao nhất với điểm trung bình đạt 2.81 điểm xếp thứ 1 về tính cần thiết. Nội dung 8: “*Có ý thức cộng đồng...*” có điểm trung bình thấp nhất là 2.55 điểm, xếp thứ 8 trong số 8 nội dung đánh giá. Điều này chứng tỏ sinh viên quan tâm

nhiều hơn đến những nội dung liên quan trực tiếp đến việc học tập, rèn luyện khi còn ngồi trên ghế nhà trường hơn những nội dung khác.

Nhận thức của SV Trường Đại học Mở Hà Nội về những phẩm chất đạo đức mà SV cần phải tăng cường phấn đấu rèn luyện tu dưỡng là những phẩm chất đạo đức cơ bản của con người Việt Nam trong giai đoạn hiện nay cần phải có. Điều này chứng tỏ mong muốn phấn đấu rèn luyện tu dưỡng của tuổi trẻ SV là hoàn toàn đúng đắn. Tuy nhiên vẫn có một số SV chưa nhận thức được về tầm quan trọng của việc tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức này nên có giảm sút về tư cách đạo đức, vi phạm kỷ luật và không chuyên tâm học tập, nghiên cứu khoa học.

Như vậy, việc sinh viên có nhận thức về tầm quan trọng của việc học tập, tu dưỡng phẩm chất đạo đức là rất cần thiết tuy nhiên trên thực tế mức độ đạt vẫn chưa thực sự cao như mong muốn. Điều này đặt ra nhiệm vụ cho Trường phải có phương pháp cụ thể để tổ chức GDPC cho SV nhằm đạt kết quả cao hơn nữa.

### 4.3. Thực trạng kết quả rèn luyện của SV tại Trường theo CĐR

#### 4.3.1. Thực trạng kết quả xếp loại rèn luyện của SV tốt nghiệp trong 5 năm gần đây.

Bảng 3: Thực trạng kết quả xếp loại rèn luyện của SV tốt nghiệp trong 5 năm gần đây

Năm tốt nghiệp	Xếp loại rèn luyện của SV tốt nghiệp						
	Tổng số SVTN	Xuất sắc	Giỏi	Khá	TB khá	Trung bình	Yếu kém
2018	1677	52 (3.1%)	213 (12.7%)	805 (48%)	420 (25.4%)	187 (11.15%)	0
2019	1980	87 (4.39%)	278 (14.04%)	865 (43.69%)	510 (25.76%)	240 (12.12%)	0
2020	2520	120 (4.76%)	324 (12.86%)	985 (39.09%)	723 (28.69%)	368 (14.60%)	0
2021	1881	71 (3.77%)	256 (13.61%)	732 (38.92%)	698 (37.11%)	124 (6.59%)	0
2022	2791	158 (5.66%)	384 (13.76%)	1007 (36.08%)	842 (30.17%)	400 (14.33%)	0

Qua thống kê xếp loại kết quả rèn luyện của SV tốt nghiệp trong 5 năm gần đây cho thấy số lượng SV đạt mức xếp loại rèn luyện xuất sắc khá thấp so với số lượng SV tốt nghiệp chỉ đạt từ 3.10% đến 5.66%. Năm 2018 có số lượng SV đạt mức xuất sắc là thấp nhất. Số SV đạt xuất sắc là 52/1677 SV tốt nghiệp tương ứng 3.10%. Năm 2022 đạt tỷ lệ cao nhất trong 5 năm cũng chỉ là 158/2719 SV TN tương ứng 5.66%. Số lượng SV xếp loại rèn luyện giỏi đạt từ 12.04% đến 13.76%. Số lượng SV xếp loại rèn luyện khá đạt tỷ lệ cao nhất từ 36.08% đến 48%. Số lượng SV có mức xếp loại rèn luyện TB khá cũng khá

cao, đạt từ 25.04% đến 37.11%. Số lượng SV có mức xếp loại rèn luyện trung bình từ 6.59% đến 14.33%. Theo yêu cầu của mức điểm rèn luyện đối với SV tốt nghiệp nên không có xếp loại yếu kém đối với đối tượng SV này.

Với mức điểm rèn luyện SV đạt được khi tốt nghiệp chủ yếu ở mức TB khá và mức Khá; số lượng SV đạt mức giỏi và xuất sắc còn khiêm tốn, điều này khá phù hợp với kết quả khảo sát về phẩm chất đạo đức nhóm nghiên cứu đã thực hiện. SV đa số nhận mức trung bình trong 3 mức nhóm đưa ra.

#### 4.3.2. Kết quả xếp loại rèn luyện của SV toàn trường (trong 2 năm học gần đây)

Bảng 4: Kết quả xếp loại rèn luyện của SV toàn trường (trong 2 năm học gần đây)

Học kỳ	Tổng số công nhận	Mức xếp loại rèn luyện						
		Xuất sắc	Tốt	Khá	TB Khá	Trung bình	Yếu	Kém
Học kỳ 1 NH 2021 - 2022	14730	2015 (13.68%)	4394 (28.99%)	5571 (36.75%)	1530 (10.09%)	715 (4.72%)	59 (0.39%)	786 (5.19%)
Học kỳ 2 NH 2021 - 2022	13780	291 (2.11%)	1724 (12.51%)	4670 (33.89%)	4260 (30.91%)	1830 (13.28%)	132 (0.96%)	873 (6.34%)
Học kỳ 1 NH 2022 - 2023	15265	242 (1.59%)	1743 (11.42%)	4804 (31.47%)	5207 (34.11%)	2297 (15.05%)	215 (1.41%)	757 (4.96%)
Học kỳ 2 NH 2022 - 2023	14450	308 (2.13%)	2040 (14.12%)	4534 (31.38%)	4345 (30.07%)	2162 (14.96%)	158 (1.09%)	903 (6.25%)
Tỷ lệ TB		4.93%	16.76%	33.37%	26.30%	12.00%	0.96%	5.68%

Tổng hợp, phân tích số liệu xét CNKQHT 4 học kỳ liên tiếp gần đây chúng tôi thấy mức độ xếp loại rèn luyện xuất sắc còn ở mức thấp, đạt từ 1.59% đến 13.68% tùy từng học kỳ. Mức xếp loại rèn luyện kém từ 4.96% đến 6.34%. Phân tích theo số trung bình của 4 học kỳ chúng tôi thấy rằng số lượng sinh viên đạt mức xếp loại khá và trung bình khá cao nhất (33.37%). Số SV xếp loại rèn luyện xuất sắc chỉ chiếm 4.93%, số SV xếp loại rèn luyện giỏi chiếm 16,76%, xếp loại rèn luyện kém chiếm 5.68%.

Qua thống kê số liệu xếp loại rèn luyện trong các kỳ xét CNKQHT tập của SV 2 năm học gần đây chúng tôi nhận thấy số lượng SV có xếp loại rèn luyện yếu kém còn khá nhiều. Những SV này chưa thực hiện tốt nhiệm vụ học tập và rèn luyện của mình, vi phạm các quy định, quy chế về học tập và rèn luyện, không tham gia các hoạt động của lớp, của Đoàn thanh niên, Hội sinh viên tổ chức và vi phạm kỷ luật trong học tập dẫn đến kết quả rèn luyện yếu, kém. Theo quy định về công tác HSSV những SV bị xếp loại yếu

và kém sẽ bị cảnh báo kỷ luật và khi SV bị cảnh báo kỷ luật 2 kỳ liên tiếp sẽ bị buộc thôi học.

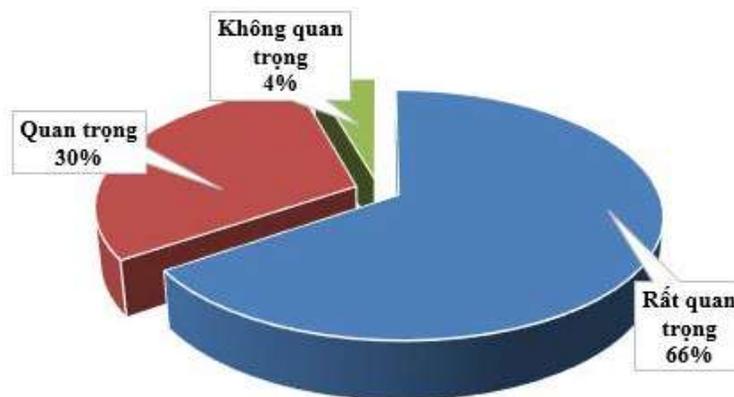
Để nâng cao kết quả xếp loại rèn luyện của SV, giảm tối đa số lượng SV

xếp loại trung bình và yếu kém cần phải có kế hoạch cụ thể và các giải pháp nhằm thu hút được nhiều SV hơn nữa tham gia các hoạt động Nhà trường tổ chức với mục đích GDPC đạo đức cho SV một cách tự nguyện và yêu thích.

#### 4.4. Thực trạng về giáo dục phẩm chất tại Trường Đại học Mở Hà Nội.

##### 4.4.1. Nhận thức về tầm quan trọng của GDPC đạo đức đối với SV đáp ứng CĐR:

Biểu đồ 2: Nhận thức về tầm quan trọng của giáo dục phẩm chất



Kết quả khảo sát về thực trạng nhận thức về tầm quan trọng của GDPC đạo đức đối với SV đáp ứng CĐR cho thấy số SV đánh giá việc này rất quan trọng chiếm tỷ lệ đa số (65.43%); Quan trọng chiếm 30.14% và không quan trọng chỉ chiếm 4.43%. Với mức độ nhận thức này chúng tôi cho rằng rất thuận lợi khi nhà trường áp dụng các biện pháp tăng cường GDPC đáp ứng CĐR.

##### 4.4.2. Thực trạng nội dung giáo dục phẩm chất đối với SV chính quy đáp ứng CĐR

Với những nội dung GDPC đạo đức Trường thực hiện giáo dục đối với SV chính quy, SV đã thực hiện đánh giá theo các mức độ rất phù hợp, phù hợp và chưa phù hợp. Cụ thể trong bảng sau:

Bảng 5: Kết quả khảo sát thực trạng nội dung GDPC đối với SV chính quy đáp ứng CĐR

TT	Nội dung	Mức độ đánh giá						Điểm TB	Thứ bậc
		Rất phù hợp		Phù hợp		Không phù hợp			
		SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %		
1	Giáo dục lòng yêu nước, lý tưởng cộng sản, niềm tin đối với sự lãnh đạo của Đảng, bản lĩnh chính trị.	456	65.14	156	22.29	88	12.6	2.53	5
2	Giáo dục ý thức chấp hành các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.	590	84.29	103	14.71	7	1.0	2.83	2

3	Giáo dục lòng nhân ái bao dung, độ lượng, biết trân trọng các giá trị đạo đức của dân tộc, xác định trách nhiệm, nghĩa vụ của bản thân, tư cách, tác phong đúng đắn của người công dân	582	83.14	92	13.14	26	3.7	2.79	4
4	Giáo dục các chuẩn mực đạo đức trong các quan hệ xã hội, đạo đức nghề nghiệp, đạo đức cá nhân, phê phán những hành vi không phù hợp với chuẩn mực đạo đức.	598	85.43	98	14.00	4	0.6	2.85	1
5	Giáo dục nhận thức, hành vi, thói quen của lối sống văn minh, tiến bộ phù hợp với bản sắc truyền thống dân tộc Việt Nam.	564	80.57	132	18.86	4	0.6	2.80	3

Phân tích, so sánh mức độ phù hợp giữa các nội dung GDPC chúng tôi nhận thấy nội dung: “*Giáo dục các chuẩn mực đạo đức trong các quan hệ xã hội....*” có mức độ phù hợp cao nhất, mức điểm trung bình đạt 2.85/3 điểm, xếp thứ 1 về mức độ phù hợp. Nội dung 1 “*Giáo dục lòng yêu nước, ...*” có mức điểm trung bình thấp nhất trong các nội dung và xếp thứ 5 về mức độ phù hợp. Qua số liệu khảo sát này xác định được những nội dung đang được đánh giá là rất phù hợp để tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện.

Những nội dung đang bị đánh giá thấp hơn về mức độ phù hợp cần được xem lại hoặc thay đổi nội dung theo hướng SV dễ dàng tiếp thu hơn nhằm đạt kết quả cao hơn trong GDPC.4.4.3. *Thực trạng hình thức GDPC đối với SV chính quy đáp ứng CDR*

Kết quả khảo sát ý kiến của SV về các hình thức của hoạt động GDPC đạo đức do Trường tổ chức được đánh giá theo các mức rất phù hợp, phù hợp hay chưa phù hợp, cụ thể như bảng sau:

*Bảng 6: Kết quả khảo sát thực trạng hình thức GDPC đối với SV chính quy đáp ứng CDR*

TT	Nội dung	Mức độ đánh giá						Điểm TB	Thứ bậc
		Rất phù hợp		Phù hợp		Không phù hợp			
		SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %		
1	Hình thức tổ chức giáo dục phẩm chất đạo đức thông qua tuần sinh hoạt công dân SV đầu năm, đầu khoá và cuối khoá học.	165	23.57	528	75.43	7	1.00	2.23	1
2	Hình thức tổ chức giáo dục phẩm chất đạo đức thông qua các buổi mít tinh kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm.	125	17.86	568	81.14	7	1.00	2.17	6
3	Hình thức tổ chức giáo dục phẩm chất đạo đức thông qua các buổi học tập chi thị, nghị quyết, nghe thời sự tình hình kinh tế, chính trị trong nước và quốc tế.	173	24.71	502	71.71	25	3.57	2.21	4
4	Hình thức tổ chức giáo dục phẩm chất đạo đức thông qua các bài giảng của các môn học Lịch sử Đảng, Chủ nghĩa xã hội khoa học và Tư tưởng Hồ Chí Minh	162	23.14	535	76.43	3	0.43	2.23	2
5	Hình thức tổ chức giáo dục phẩm chất đạo đức thông qua các hoạt động Đoàn TN, Hội sinh viên, SV tình nguyện, hiến máu nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa...	155	22.14	541	77.29	4	0.57	2.22	3
6	Hình thức tổ chức giáo dục phẩm chất đạo đức thông qua các hoạt động lao động, giao lưu văn hoá văn nghệ, thi đấu thể dục thể thao,...	168	24.00	513	73.29	19	2.71	2.21	5

Phân tích kết quả khảo sát về hình thức GDPC đạo đức cho thấy đánh giá sự phù hợp của các hình thức giáo dục phẩm chất ở mức phù hợp chiếm đa số, đạt từ 71.71% đến 81.14%; mức độ rất phù hợp đạt từ 17.86% đến 24.71% và mức không phù hợp 0.43% đến 2.71%. Đánh giá theo điểm trung bình và xếp loại phù hợp của hình thức tổ chức GDPC, chúng tôi nhận thấy hình thức giáo dục ở nội dung 1: “*Hình thức tổ chức GDPC đạo đức thông qua tuần sinh hoạt công dân SV ...*” và nội dung hình thức 4: “*Hình thức tổ chức GDPC đạo đức thông qua các bài giảng ...*” đang được đánh giá là phù hợp nhất với điểm trung bình đạt 2.23/3 điểm, xếp thứ 1 trong số các hình thức GDPC. Hình thức GDPC 2: “*Hình thức tổ chức GDPC*

*đạo đức thông qua các buổi mít tinh ...*” đang có điểm trung bình đạt 2.71 điểm và xếp thứ 6 trong số các hình thức GDPC.

Qua số liệu khảo sát chúng tôi nhận thấy cần tiếp tục duy trì và tăng cường sử dụng các hình thức giáo dục được đánh giá có tính phù hợp cao và nên có sự điều chỉnh hoặc thay đổi đối với các hình thức giáo dục có tính phù hợp thấp hơn nhằm mang lại hiệu quả cao hơn trong GDPC.

#### 4.4.4. Thực trạng phương pháp GDPC đối với SV chính quy đáp ứng CĐR

Kết quả khảo sát về những phương pháp tổ chức GDPC đạo đức đã được Trường thực hiện giáo dục cho SV chính quy là rất phù hợp, phù hợp hay chưa phù hợp, cụ thể qua bảng sau:

*Bảng 7: Kết quả khảo sát thực trạng phương pháp GDPC đối với SVCQ đáp ứng CĐR*

TT	Nội dung	Mức độ đánh giá						Điểm TB	Thứ bậc
		Rất phù hợp		Phù hợp		Không phù hợp			
		SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %		
1	Phương pháp tổ chức cho sinh viên học, nghiên cứu các quy chế của Bộ GD&ĐT đặc biệt là quy chế đánh giá điểm rèn luyện.	122	17.43	528	75.43	50	7.14	2.10	3
2	Phương pháp tổ chức các hoạt động tham quan, dã ngoại, hoạt động tập thể.	95	13.57	568	81.14	37	5.29	2.08	5
3	Phương pháp tổ chức các buổi đối thoại cấp Khoa, cấp Trường với sinh viên.	94	13.43	582	83.14	24	3.43	2.10	4
4	Phương pháp tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề nhằm nâng cao nhận thức cho sinh viên	98	14.00	523	74.71	79	11.29	2.03	6
5	Phương pháp tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về Đảng, Bác Hồ, truyền thống của Trường.	146	20.86	506	72.29	48	6.86	2.14	1
6	Phương pháp tổ chức sinh hoạt các câu lạc bộ, văn hoá văn nghệ TĐTT, câu lạc bộ khoa học sinh viên	127	18.14	532	76.00	41	5.86	2.12	2

Phân tích kết quả khảo sát về phương pháp GDPC đạo đức tại Trường cho thấy các phương pháp giáo dục đạo đức này được đánh giá đa số ở mức phù hợp chiếm từ 72.29% đến 84.14%; mức độ rất phù hợp chiếm từ 13.43% đến 20.86%; mức không

phù hợp chiếm tỷ lệ từ 3.43% đến 11.29%. So sánh mức độ phù hợp giữa các phương pháp GDPC chúng tôi nhận thấy phương pháp 5: “*Phương pháp tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về Đảng,....*” đạt điểm trung bình 2.14 điểm xếp thứ 1 về mức độ phù hợp.

Phương pháp 4: “*Phương pháp tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề ...*” đang bị đánh giá ở mức thấp nhất trong số các phương pháp GDPC đạo đức (Đạt 2.03 điểm trung bình, xếp thứ 6/6 phương pháp).

- Kết quả tiến hành lấy ý kiến của cán bộ quản lý, đội ngũ cố vấn học tập, cán bộ Đoàn, Hội sinh viên của nhà trường về thực trạng của công tác GDPC đạo đức cho SV Trường trên những mặt sau:

- Nhận thức của cán bộ quản lý, cố vấn học tập, cán bộ Đoàn TN và Hội sinh viên.

- Nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức GDPC đạo đức thực hiện trong chương trình nội khoá, ngoại khoá.

- Thực trạng công tác tổ chức GDPC đạo đức cho SV.

- Công tác phối hợp tổ chức GDPC đạo đức cho SV.

- Công tác huy động nguồn lực để GDPC đạo đức cho SV.

Công tác xây dựng môi trường giáo dục và công tác kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục GDPC.

Kết quả đánh giá cho thấy: công tác GDPC đạo đức tại Trường đã được quan tâm, chú trọng. Đã có nhiều nội dung, hình thức được đưa vào áp dụng trong công tác GDPC cho SV. Cán bộ, giảng viên, các bộ phận phục vụ công tác đào tạo cơ bản đã có nhận thức về sự quan trọng trong công tác GDPC. Nhà trường đã có sự đầu tư về cơ sở vật chất, xây dựng môi trường sư phạm phục vụ công tác đào tạo, tạo thuận lợi cho việc GDPC đạo đức cho SV. Sự phối hợp giữa các đơn vị, các bộ phận phục vụ đào tạo trong trường đã có những đổi mới nhất định tuy nhiên đâu đó vẫn còn những thủ tục hành chính, đôi khi vẫn còn chưa thực sự thông cảm, thấu hiểu đối với SV gây khó

khăn cho công tác GDPC đạo đức và kiểm tra đánh giá trong GDPC đạo đức cho SV. Kết quả đánh giá xếp loại rèn luyện cuối mỗi học kỳ vẫn còn khá nhiều SV bị cảnh báo kỷ luật do xếp loại rèn luyện yếu kém.

#### 4.4.5. Thực trạng đánh giá kết quả học tập - rèn luyện của sinh viên

Công tác đánh giá kết quả học tập của SV chính quy được thực hiện theo Quy chế đào tạo trình độ đại học tại Trường được ban hành kèm theo Quyết định số 4004/QĐ- ĐHM ngày 09 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Hà Nội.

Điểm rèn luyện của SV chính quy được thực hiện theo quy định tại chương III, Quy định về công tác SV, HV, NCS được ban hành kèm theo Quyết định số 1771/QĐ-ĐHM ngày 06 tháng 06 năm 2021. Việc đánh giá kết quả rèn luyện được thực hiện trên các mặt: Ý thức tham gia học tập; Ý thức chấp hành nội quy, quy định, quy chế trong nhà Trường; Ý thức tham gia các hoạt động văn hoá, chính trị, xã hội, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội; ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng và ý thức, kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường hoặc SV đạt thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

Trường đã xây dựng phiếu tự đánh giá kết quả rèn luyện của SV với thang điểm 100, SV thực hiện tự đánh giá trên trang trực tuyến theo học kỳ và phải có đầy đủ minh chứng tham gia, thực hiện các hoạt động, sau đó tổ chức họp lớp có sự tham gia của chủ nhiệm lớp hoặc cố vấn học tập, kết quả đánh giá phải đạt được trên 50% ý kiến đồng ý của tập thể lớp và phải có biên bản kèm theo. Kết quả xét duyệt được gửi lên Hội đồng cấp Khoa xem xét trước khi

chuyển lên Hội đồng cấp trường xem xét và ra Quyết định công nhận.

**Đánh giá chung:** kết quả khảo sát cho thấy SV đã đạt được những yêu cầu cơ bản về phẩm chất đạo đức. Kết quả cũng chỉ ra những kỹ năng và phẩm chất đạo đức rất quan trọng trong các công việc trong thực tế, góp phần rất lớn vào sự thành công của mỗi cá nhân SV. Vậy làm thế nào để mỗi SV phát triển khả năng vốn có của bản thân, hình thành tính cách và thói quen; phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần; trở thành SV tích cực, tự tin, có ý thức lựa chọn nghề nghiệp và học tập suốt đời; có những phẩm chất tốt đẹp và các năng lực cần thiết để trở thành người công dân có trách nhiệm, người lao động cần cù, có tri thức và sáng tạo, khi ra trường đều có phẩm chất đạt CĐR ở mức độ rất tốt, trở thành những SV toàn diện, giỏi về chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm tốt, có phẩm chất đạo đức tốt đáp ứng tốt nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao của xã hội.

#### 4.5. Các giải pháp:

- Với kết quả khảo sát thu được cho thấy SV tốt nghiệp của Trường có những phẩm chất cơ bản đã đáp ứng theo CĐR của nhà trường công bố. Tuy nhiên, mức độ đạt theo CĐR còn chưa thực sự cao. Trong điều kiện tình hình mới, khi nhà trường công bố CTĐT mới với bộ tiêu chí CĐR mới, áp dụng đối với những khóa bắt đầu tuyển sinh từ năm 2022 càng đòi hỏi về công tác triển khai đào tạo, quản lý quá trình tổ chức đào tạo, đánh giá kết quả học tập - rèn luyện của SV khắc khe hơn nhằm đảm bảo SV tốt nghiệp có phẩm chất đáp ứng CĐR đã công bố. Để phát huy những kết quả đã đạt được, góp phần đẩy mạnh công tác quản lý đào tạo, quá trình triển khai tổ chức đào tạo nhằm nâng cao chất lượng GDPC đối với SV chính quy đáp

ứng CĐR ở mức độ cao, nghiên cứu đưa ra một số giải pháp cụ thể như sau:

- Nâng cao nhận thức cho các tổ chức, đơn vị, cá nhân thuộc Trường Đại học Mở Hà Nội về tầm quan trọng của giáo dục phẩm chất đạt chuẩn đầu ra cho SV đại học chính quy.

- Tăng cường tổ chức bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý đào tạo, giảng viên, cố vấn học tập, giáo vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đào tạo đại học chính quy trong tình hình hiện nay.

- Định kỳ tổ chức đánh giá, tiếp tục hoàn thiện các CTĐT, xây dựng CĐR của SV tốt nghiệp đại học chính quy phù hợp với xu thế phát triển của xã hội.

- Đa dạng các hình thức tổ chức giáo dục phẩm chất và tăng cường kiểm tra, đánh giá phẩm chất của SV đại học chính quy theo CĐR trong quá trình đào tạo.

- Tăng cường sự phối hợp các lực lượng (Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên) trong việc GDPC cho SV.

Đảm bảo các điều kiện về môi trường, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động đào tạo nâng cao chất lượng GDPC của SV đại học chính quy.

#### V. Kết luận

Trong thời đại mới công nghiệp hoá và hiện đại hoá hiện nay, nguồn nhân lực trình độ cao có vai trò quan trọng đối với sự phát triển của nền kinh tế đất nước. Trong suốt 30 năm trưởng thành và phát triển, Trường đã đào tạo, cung cấp cho xã hội 197.357 SV tốt nghiệp các ngành, các hình thức đào tạo. Với yêu cầu ngày càng cao của xã hội, SV tốt nghiệp đại học tham gia vào thị trường lao động cần phải có kiến thức toàn diện, cần có phẩm chất của công dân toàn cầu; do đó việc nâng cao

chất lượng GDPC cho SV đại học là rất cần thiết, quan trọng.

Nghiên cứu này đã tập trung vào cơ sở lý luận, thực hiện khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng phẩm chất của SV chính quy tại Trường. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đã đề xuất 06 giải pháp có tính cấp thiết và có tính khả thi trong công tác tổ chức đào tạo nhằm nâng cao chất lượng GDPC cho SV đại học chính quy; nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng CDR của Trường.

## VI. Khuyến nghị

Phẩm chất của SV tốt nghiệp đại học có sự đóng góp rất lớn từ phẩm chất đạo đức. Công tác tổ chức giáo dục phẩm chất toàn diện cho sinh viên là nhiệm vụ quan trọng trong công tác đào tạo của Trường. Chính vì vậy Hiệu trưởng phải là người chỉ đạo trực tiếp công tác này, cần tạo điều kiện về con người và cơ sở vật chất hơn nữa phục vụ công tác đào tạo của Trường. Đối với Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên Trường cần tăng cường tổ chức cho SV tham gia tích cực vào các hoạt động chính trị, xã hội, cộng đồng, tạo thêm nhiều sân chơi đa dạng, phong phú về nội dung, hình thức, phù hợp với đặc điểm và điều kiện của Trường. Qua đó thu hút lôi cuốn SV vào các hoạt động nhằm nâng cao kỹ năng mềm, năng lực cá nhân, giúp cho SV biến quá trình được giáo dục đào tạo thành quá trình tự giáo dục đào tạo, nâng cao chất lượng đào tạo đại học trong giai đoạn hiện nay.

### *Tài liệu tham khảo:*

- [1]. Bộ GD-ĐT (2010), Công văn 2196/BGDĐT-GDĐH, ngày 22/04/2010, Hướng dẫn xây dựng và công bố CDR ngành đào tạo.
- [2]. Bộ GD-ĐT (2014), Thông tư số 01/2014/TT- BGDĐT ngày 24/01/2014 Ban hành Khung Năng lực ngoại ngữ bậc 6 dành cho Việt Nam.
- [3]. Bộ GD-ĐT (2021), Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.
- [4]. Cedefop (Trung tâm phát triển dạy nghề Châu Âu) (2017), “Defining, Writing & Applying learning outcomes”.
- [5]. Đặng Thị Ánh Tuyết (2018), “Đánh giá mức độ đáp ứng CDR theo tiếp cận khung trình độ quốc gia Việt Nam của SV tốt nghiệp ngành giáo dục tiểu học trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây”, luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [6]. Glenn M., Mary Jo Blahna (2005), “A Competency-based model for developing human resource professionals”.
- [7]. G.Bandzeladze (1985), Đạo đức học, tập 1, NXB. Giáo dục, Hà Nội.
- [8]. Luật Giáo dục năm 2019.
- [9]. Neil Eddington & Richard Shuman (2008), “Ethics and Boundary Issues”, Continuing Psychology Education Inc, 1-18, Florida.
- [10]. Thủ tướng Chính phủ (2016), Quyết định số 1982/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, ngày 18/10/2016, Phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Nghiên cứu này được tài trợ bởi đề tài cấp Trường Đại học Mở Hà Nội, mã số MHN2022-03.19.

# STUDY ON THE QUALITIES OF STUDENTS AT HANOI OPEN UNIVERSITY IN MEETING THE OUTPUT STANDARDS

*Phạm Thị Minh Hồng<sup>†</sup>*

**Abstract:** *Program Learning Outcomes (PLOs) and university training programs have a close relationship, mutual cooperation, and coordination in the development process of each higher education institution. Quality education that meets PLOs in universities is a mandatory requirement to create high-quality human resources to meet the needs of society. Researching student quality based on the output standards of the current training program is a necessary requirement in universities in general and Hanoi Open University in particular. This study aims to evaluate the current status of quality research and propose solutions to produce qualified full-time students according to PLOs based on research and assessment of skills, abilities, etc. that graduate students achieve in terms of program learning outcomes. This is the first study on this content within the Hanoi Open University.*

**Keywords:** *Learning outcome standards, curricula, students qualities, quality education, higher education institution.*

---

<sup>†</sup> Hanoi Open University